Người ký: ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
Thời gian ký: 12.04.2023 15:13:26 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 693 /BC-UBND	*Trảng Bàng, ngày 10 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2020-2022

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh.

Thực hiện Công văn số 282/KHCN-VP ngày 27/3/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh về việc cung cấp thông tin, số liệu kinh phí đầu tư cho lĩnh vực Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2020-2022 phục vụ Kiểm toán chuyên đề. UBND thị xã Trảng Bàng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2020 -2022 như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2020 - 2022

Giai đoạn 2020-2022 UBND thị xã Trảng Bàng đã triển khai thực hiện 03 mô hình Ứng dụng mô hình đèn chiếu sáng "Giao thông Nông thôn – Năng lượng Mặt trời" như sau : UBND phường Lộc Hưng, Gia Lộc, UBND xã Phước Bình, UBND xã Hưng Thuận.

Các mô hình ứng dụng nhằm đảm bảo An toàn Giao thông và An ninh Trật tự trên tuyến đường Giao thông Nông thôn đáp ứng nhu cầu đi lại phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân thị xã Trảng Bàng.

2. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2020 - 2022

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2020-2022 là: 355.280.155 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm, năm mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi ngàn, một trăm năm mươi lăm đồng)*

(Kèm theo phụ lục)

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2020-2022 của UBND thị xã Trảng Bàng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- CT, Các PCT UBND thị xã;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Minh Tâm

PHỤ LỤC BÁO CÁO

(Kèm theo báo cáo số 693 /BC-UBND, ngày 10 /4/2023 của UBND thị xã Trảng Bàng)

STT	Nội dung	Tổng cộng số tiền	Trong đó			Ghi chú
			2020	2021	2022	
A	**Nguồn thu**	**372,239,985**	**127,055,355**	**119,082,000**	**126,102,630**	
	Dự toán cấp trên giao	**372,239,985**	127,055,355	119,082,000	126,102,630	
		-				
B	**Thực hiện chi**	**355,280,155**	**110,956,855**	**118,220,670**	**126,102,630**	
	Chi cổng thông tin điện tử	**27,366,155**	5,981,855	12,281,670	9,102,630	
	Chi Ứng dụng mô hình (đèn năng lượng)	**310,414,000**	104,874,000	99,082,000	106,458,000	
	Chi photo hồ sơ	**101,000**	101,000			
	Chi mua văn phòng phẩm	**4,407,220**		2,857,000	1,550,220	
	Chi công tác tuyên truyền (In băng ron)	**990,000**	-		990,000	
	Chi tiếp khách	**4,013,780**	-		4,013,780	
	Chi thuê phương tiện vận chuyển	**7,988,000**	-	4,000,000	3,988,000	